

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST  
Ngày: 31/7/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Báu.

Bà Phan Thị Hải Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

**ĐẶNG HOÀI H (K)**, sinh năm: 1983 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20/11 đường Nguyễn Văn K, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 2/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn H và bà Đặng Thị Cẩm H (Chết); có vợ (Chết) và 01 con; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2014/HSPT, ngày 06/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (do có kháng cáo của bản án hình sự sơ thẩm số 95/2013/HSST, ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang), xử phạt Đặng Hoài H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2015. Tại công văn số 997, ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Kiên Giang xác định: Đặng Hoài H mới nộp 200.000 đồng tiền án phí, vào ngày 26/4/2019, chưa thi hành xong nghĩa vụ nộp án phí. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 59/HS-ST, ngày 13/9/2004 của Tòa án nhân dân thị xã R,

tỉnh Kiên Giang xử phạt Đặng Hoài H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2005, đã xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2006/HSST, ngày 17/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xử phạt Đặng Hoài H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2007, đã xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2008/HSST, ngày 18/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang xử phạt Đặng Hoài H 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2010, đã xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HS-ST, ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt Đặng Hoài H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2017, đã xóa án tích. Ngày 22/3/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Ninh Thuận khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/01/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn Tr, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Bạch Thuận C, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Lê Thị Bích H, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trương Thị S, sinh năm: 1984; nơi cư trú: 157B đường Đ, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Anh Võ Văn Q, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Số 19 Đ1, khu phố P, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Khu phố 2, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Phan Bá H, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Trần Ngọc Ph, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Tổ 12, khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

3. Anh Lê Trung D, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Khu phố 11, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoài H (tên gọi khác: K), có thời gian làm biển thuê tại tỉnh Ninh Thuận. H biết tại khu vực cảng cá có nhiều tàu đánh cá neo đậu, không có người trông coi, trên tàu có khoen chì hình tròn dùng để đánh bắt cá nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán kiếm tiền tiêu xài. Kết quả điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2024 đến ngày 20/01/2024, Đặng Hoài H đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp khoen chì tại cảng cá C thuộc thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Chiều ngày 16/01/2024, Đặng Hoài H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68AB-077.48 của H đi từ thành phố V đến khu vực cảng cá C để tìm khoen chì lấy trộm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến thành phố P, tỉnh Bình Thuận, H liên hệ với anh Trần Ngọc Ph và anh Lê Trung D, là lái xe taxi của hãng xe Lado Bình Thuận, để thỏa thuận chở hàng hóa từ cảng C về thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Anh Ph, anh D báo cho công ty làm hợp đồng vận chuyển, thỏa thuận cước vận chuyển là 3.000.000 đồng. Sau đó, anh D, anh Ph điều khiển 02 xe ô tô taxi đến xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận để chở hàng theo yêu cầu của H. Khoảng 01 giờ ngày 17/01/2024, Đặng Hoài H một mình sử dụng thuyền thúng của người dân ở cảng C để di chuyển lên tàu đánh cá mang số hiệu NT-90290-TS của bà Lê Thị Bích H, sinh ngày 01/01/1987, trú tại thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đang neo đậu tại cảng cá C. Sau khi lên tàu, Đặng Hoài H dùng dao cắt dây buộc để lấy trộm 600 kg khoen chì, dùng thuyền thúng vận chuyển số khoen chì trộm cắp được vào khu vực cảng cá và gọi điện thoại cho anh Ph, D chạy xe ô tô vào khu vực cảng cá C để bốc toàn bộ số khoen chì trộm cắp được lên xe ô tô chở về thành phố P, tỉnh Bình Thuận, H một mình điều khiển xe mô tô đi theo để tìm chỗ bán. Khoảng 06 giờ ngày 17/01/2024, H đến đường N, khu phố 2, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận gặp bà Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 04/6/1982 là chủ tiệm thu mua phế liệu, H nói dối đây là khoen chì của H mua đi bán lại, bà Ng kiểm tra, thỏa thuận giá mua là 21.000 đồng/kg, trả cho H 12.600.000 đồng. H trả cho anh Ph, D 3.500.000 đồng (tiền phí vận chuyển là 3.000.000 đồng, cho thêm 5.000.000 đồng), số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS, ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Tại thời điểm ngày 17/01/2024, 01 kg chì dùng để làm khoen có giá là 40.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị của 600kg chì dùng làm khoen là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

**Lần thứ hai:** Khoảng 17 giờ ngày 19/01/2024, Đặng Hoài H liên hệ với anh Phan Bá H, sinh ngày 02/9/1990, trú tại khu dân cư Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương – làm nghề lái xe ô tô tải chở hàng thuê, để thuê anh H chở hàng từ khu vực cảng cá C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đến thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, anh H đồng ý và điều khiển xe ô tô tải màu trắng, biển kiểm soát 61C-193.92 chở H đi từ thành phố V đến xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi tới khu vực cảng C, H nói H đợi ở xe. H một mình mang theo 02 cây dao và 01 máy cắt chạy bằng pin, dùng 01 thuyền thúng (của người dân để tại cảng) chèo đến tàu cá NT-91263-TS của ông Trần Văn Tr, sinh ngày 11/11/1991, trú tại thôn L2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đang neo đậu trong cảng. Sau khi lên tàu, H dùng máy cắt để cắt thanh sắt, lấy trộm 139 khoen chì, với tổng khối lượng 1.246 kg, dùng thuyền thúng chở số khoen chì lấy trộm được lên sát bờ cảng, gọi anh H chạy xe đến để bốc số khoen chì lên xe ô tô tải. Khoảng 06 giờ ngày 20/01/2024, H đến tiệm thu mua phế liệu của vợ chồng ông Đỗ Văn V, sinh ngày 23/01/1981 và bà Trương Thị S, sinh ngày 06/4/1984, trú tại số 780/8 đường 02/9 phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, H nói đây là khoen chì của H, hai bên thỏa thuận giá mua bán là 23.000 đồng/kg, bà S trả cho H 28.500.000 đồng. H trả cho anh H 5.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Tại thời điểm ngày 19/01/2024, 01 kg chì dùng để làm khoen có giá là 40.000 đồng. Tổng giá trị của 1246 kg chì dùng làm khoen là 49.840.000đ (Bốn mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSTN ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Đặng Hoài H (K) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Hoài H (K) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, với mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại cảng cá C thuộc thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Đặng Hoài H (K) lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp 600 kg khoen chì trên tàu cá NT-90290-TS của chị Lê Thị Bích H, có giá trị là 24.000.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T).

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại cảng cá C thuộc thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Đặng Hoài H (Kiệt) lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp 1.246 kg chì trên tàu cá NT-91263-TS của anh Trần Văn Tr, có giá trị là 49.840.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Đặng Hoài H (Kiệt) chiếm đoạt trong 02 (Hai) lần là 73.840.000đ (*Bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đặng Hoài Hận (Kiệt) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Hoài H (K) 02 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa lần nào bị xử lý hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Hoài H (K) chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí của Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2014/HSPT, ngày 06/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên

Giang và Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2013/HSST, ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Đặng Hoài H (K), Hội đồng xét xử xét thấy: Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù (Đã bị Tòa án đưa ra xét xử 04 (Bốn) lần về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (Một) lần về tội “Cướp giật tài sản”), bị cáo phải biết tu dưỡng rèn luyện bản thân mình để trở thành người tốt sau này, không làm được như vậy mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 02 (Hai) tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Tái phạm” và phạm tội nghiêm trọng. Nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tuyên truyền pháp luật nên phải xử phạt thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo Đặng Hoài H (K) ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Lê Thị Bích H yêu cầu bị cáo Đặng Hoài H (Kiệt) bồi thường số tiền 24.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị S yêu cầu bị cáo Đặng Hoài H (K) hoàn trả lại số tiền 28.500.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo H đồng ý bồi thường và trả lại số tiền trên cho chị H và chị S là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) con dao dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm được bỏ trong một túi nilon miệng khép kín, dán giấy niêm phong có chữ ký của Vũ Nhật A, Trần Văn Tr và đóng dấu tròn đỏ của Công an xã C. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo Đặng Hoài H (K) sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu đỏ. Biển số 68AB-077.48, số máy: JA70E0145194, số khung: RLHJA3933PY101996. Tình trạng: Đã qua sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng trên là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vợ chồng chị Trương Thị S, anh Đỗ Văn V và chị Nguyễn Thị Ng có hành vi mua khoen chì của bị cáo Đặng Hoài H (K). Tuy nhiên, chị S, anh V và chị Ng không thỏa thuận trước, không biết tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị S, anh V và chị Ng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Các anh Phan Bá H, Trần Ngọc Ph, Lê Trung D thực hiện việc vận chuyển khoen chì cho bị cáo Đặng Hoài H (K) theo hợp đồng vận chuyển và không cố ý cùng thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” với bị cáo H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H, anh Ph, anh D là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoài H (K) phạm tội “Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoài H (K) 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/01/2024.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại chị Lê Thị Bích Hòa và bị cáo Đặng Hoài Hận (Kiệt).

Buộc bị cáo Đặng Hoài Hận (Kiệt) bồi thường cho bị hại chị Lê Thị Bích Hoà, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn Lạc Nghiệp 2, xã Cà Ná, huyện T, tỉnh Ninh Thuận số tiền 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Đặng Hoài H (K) hoàn trả cho chị Trương Thị S số tiền 28.500.000đ (*Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) con dao dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm được bỏ trong một túi nilon miệng khép kín,

dán giấy niêm phong có chữ ký của Vũ Nhật A, Trần Văn Tr và đóng dấu tròn đỏ của Công an xã C (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu đỏ. Biển số 68AB-077.48, số máy: JA70E0145194, số khung: RLHJA3933PY101996. Tình trạng: Đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Hoài H (K) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/7/2024). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- CQĐT CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tiến**